

WEEK 03- Grade 6

UNIT 1: HOME

Lesson 3 (page 12)

Period: 07

I. VOCABULARY:

1/ Review the important words in the previous lesson: (ôn lại các từ quan trọng đã học ở bài học trước): laundry, dishes, kitchen, living room, housework

2/ New words:

Number	Words	Meanings
1)	East	hướng Đông
2)	West	hướng Tây
3)	South	hướng Nam
4)	North	hướng Bắc
5)	In the East/ West/ South/North of ...	Nằm phía Đông/ Tây/ Nam/Bắc ... của
6)	center	trung tâm, ở giữa
7)	town	thị trấn
8)	village	ngôi làng (làng mạc)
9)	city	thành phố
10)	famous for	Nổi tiếng ...
11)	What's it famous for ...?	Nó nổi tiếng về gì ...?
12)	hometown	Quê nhà
13)	countryside	Miền quê
14)	A few + danh từ số nhiều	1 vài ...

II. Remember:

- **Where's ...?**
→ It's ...
- **Is it ...?**
→ Yes, it is./ No, it isn't. It's ...
- **What's it famous for ...?**
→ It's famous for ...

Practice (Work in pairs)

E.g1. Where's Ho Chi Minh city?

→ It's in the south of Vietnam.

- Is it a town?

→ No, it's a big city.

- What's is it famous for?

→ It's famous for big buildings, big shopping centers and beautiful parks.

E.g2:

- Where's Cu Chi District?

→ It's in the northwest of Ho Chi Minh city.

- Is it a town?

→ Yes, it is.

- What's is it famous for?

→ It's famous for manioc or cassava (khoai mì).

E.g3:

- Where's Phu Hoa Dong?

→ It's in the northeast of Ho Chi Minh city.

- Is it a town?

→ No, it isn't. It's a village.

- What's is it famous for?

→ It's famous for making rice papers

*** EXERCISES**

Choose the correct answer

1. Ha Noi is _____ the north of Vietnam. (in/on/ of/ at)
2. Da Lat is famous _____ Spring of Flowers. (in/ for/ at / of)
3. Where is your _____? It's in Cu Chi District. (city/ south/ hometown/ west)
4. Tien Giang province is in the _____ of Vietnam. (East/ West/ South/North)
5. A _____ is in the countryside and usually has a few houses. (city/ town/ village/ home)

III. Homework:

- **Learn Vocabulary and Remember by heart.**
- **Do the tasks on page 6 (workbook)**

HƯỚNG DẪN HỌC BÀI :

Sau khi thầy cô gửi nội dung bài sắp học cho các em thì các em phải có sự chuẩn bị trước, xem trước để tự tìm hiểu nội dung và ghi nhận những thắc mắc ra giấy, đến khi vào tiết học trực tuyến thì thầy cô giảng bài, các em nêu ra những gì mình thắc mắc để giáo viên giải đáp cho hiểu rõ điều ấy. Trong tiết học trực tuyến các em phải tương tác, mạnh dạn hỏi đáp với thầy cô, thầy trò tương tác nhiều là chủ yếu chứ không phải giờ này chỉ ngồi cặm cụi chép bài trên màn hình máy tính hay điện thoại. Nội dung bài các em có thể ghi sau vào tập để ôn lại lúc khác vì thầy cô đã gửi vào zalo rồi.

1/ HỌC TỪ VỰNG:

- Lắng nghe thầy cô phát âm từ trong giờ học trực tuyến và mở video clip bài học nghe lại sau giờ học và thực hành phát âm lại từ vựng nhiều lần cho đúng
- Lấy tập nháp tập viết từ Tiếng Anh và nghĩa Tiếng Việt nhiều lần cho thuộc.
- Cố gắng ghi nhớ nghĩa của từ bằng cách nhìn vào tranh vẽ hay cách nào đó thích hợp với mình
- Tập đặt câu thông dụng với từ vừa học, thí dụ học và đặt câu với từ “kitchen” : My mom cleans the kitchen every day.

2/ HỌC NGỮ PHÁP:

- Xem kỹ cấu trúc câu và ý nghĩa của nó
- Xem kỹ các thí dụ minh họa
- Đặt câu với cấu trúc ngữ pháp đó, thí dụ học Wh- questions thì tập đặt câu như:
- Làm bài tập ứng dụng sau phần ngữ pháp
- Đối chiếu với đáp án của thầy cô và lắng nghe giải thích những câu làm sai để rút kinh nghiệm